

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Hà.

Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng –Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn V; Sinh năm 1987 tại Lâm Đồng; nơi cư trú thôn XX, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 07/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không có; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn TX và bà Trần Thị D; có vợ là Dương Thị Q và con tên là Phạm Quang X; tiền sự không có; tiền án không có; về nhân thân năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù tại Bản án số 05/2014/HSST ngày 18/02/2014, đã chấp hành xong, hiện nay đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu L. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn XX, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn CC, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng tháng 4 năm 2018, ông Phạm Văn Tuấn (bố của bị cáo V) đã bán vườn cà phê thuộc thửa đất số 158, TĐĐ số 28 tại thôn Đồng Lạc 3, Đình Lạc, Di Linh, Lâm Đồng cho người bị hại ông Nguyễn Hữu L, đã hoàn tất tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đã bàn giao đất và tài sản trên cho vợ chồng ông L. Khoảng tháng 11 năm 2018, do nhà ông Tuấn vẫn còn một số cây cảnh tại nhà cũ trên diện tích đất đã bán, nên ông Tuấn đã nói con trai là bị cáo Phạm Văn V lên để đào những cây cảnh còn lại của gia đình. Khi lên đào cây thì V phát hiện vườn cà phê của gia đình đã bán cho gia đình ông L đã chín nhưng chưa thu hoạch, lại không có người trông coi nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 11/11/2018, bị cáo nhờ vợ chồng ông Hà Quốc Thái, bà Nguyễn Thị Phụng giới thiệu người thu mua cà phê quả tươi. Sau đó bị cáo V liên hệ được với ông Trần Văn T, đưa vào vườn cà phê chỉ ranh giới và nói đây là vườn của nhà mình, hai bên có thỏa thuận giá cả, V đồng ý bán cho ông T theo giá 6.000 đồng/ 1 kg ông T là người thuê công đi hái. Sau hai ngày hái (12, 13/11/2018) ông T cùng người làm công hái xong vườn cà phê, tại đây ông T và V cân được khoảng 1400-1500 kg cà phê quả tươi, ông T tính theo giá 6000 đ/ 1 kg cà phê tươi và đưa cho V số tiền 8.300.000đ. Xong việc, ông T chở số cà phê trên đi bán tại điểm thu mua cà phê Phương Giang xã Gia Hiệp, tại đây cân được số cà phê tươi 1530 kg và ông T bán được 11.475.000 đồng theo giá thu mua cà phê là 7.500 đồng/ 1 kg cà phê tươi. Ông T sau khi trả công cho người hái cà phê và tiền thuê xe chở cà phê thì số tiền còn lại ông T hưởng lợi. BL 95-147. Bị cáo Phạm Văn V sau khi nhận tiền bán cà phê là 8.300.000 đ thì đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên, do có mâu thuẫn với ông Phạm Văn Tuấn nên ngày 14/8/2018 V đã bỏ nhà đi khỏi địa phương.

Tại kết luận định giá số 651/KL-HĐĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định trọng lượng 1.530 kg cà phê quả tươi x 7.200 đồng/ kg có trị giá là 11.016.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị cáo Phạm Văn V đã bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, người bị hại đã nhận tiền và có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Sau khi công bố bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm

sát không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s và điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận : Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản, thống nhất với việc áp dụng pháp luật của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến gì. Bị cáo đã biết việc trộm cắp là sai trái, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, ông Nguyễn Hữu L: Không tham gia phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xin giải nhẹ hình phạt cho bị cáo, thống nhất với nội dung cáo trạng, đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi phạm tội bị cáo V đã bỏ đi khỏi địa phương từ cuối tháng 11 năm 2018. Ngày 25/03/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã ra Quyết định khởi tố vụ án “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 23/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh có Quyết định gia hạn thời hạn điều tra vụ án. Ngày 24/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh có Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án với căn cứ thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa có đủ căn cứ xác định được bị can của vụ án. Đến ngày 03/02/2023, đối tượng Phạm Văn V quay về địa phương và đầu thú với Cơ quan CSĐTCA huyện Di Linh. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Di Linh V thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 03/02/2023, Cơ quan CSĐTCA huyện Di Linh có quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự. Các nội dung này cho thấy hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng. Người bị hại ông Nguyễn Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T vắng mặt. Thấy rằng ông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, cả ông L và ông T đều đã có lời trình bày, cơ quan điều tra đã ghi được lời khai. Xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng. Bị cáo biết rõ vườn cà phê của gia đình đã chuyển nhượng và thực tế đã bàn giao cho ông L quản lý từ tháng 4/2018. Nhưng vì mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài, biết rõ vườn cà phê không có người trông coi. Bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ vườn, chủ động liên hệ tìm người thu hái để bán số cà phê quả tươi có tổng trọng lượng 1.530 kg có giá trị sau định giá là 11.016.000 đồng. Tại khoản khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 quy định “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút trộm cà phê của ông L, với lỗi cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và điều luật quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng là Tội danh và Điều luật áp dụng.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[3.1] Bị cáo nhận thức và biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có sự điều nghiên, lựa chọn phương thức trộm tài sản tinh vi là thuê khoán cho người mua thu hái và bán luôn tài sản vừa trộm cắp được cho người thu hái. Bản thân bị cáo không cần trực tiếp phải tiến hành việc thu hái mà thông qua hàng loạt hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu không có mặt tại vườn, tổ chức để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Với đặc thù kinh tế tại địa phương là thuần nông, vào mùa thu hoạch các loại nông sản thì tình hình trộm cắp tại các nhà vườn liên tục gia tăng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, nhận ra sai lầm của bản thân. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét thái độ thật sự ăn năn của bị cáo, đã tích cực bồi thường lại toàn bộ thiệt hại cho ông L.

[3.2] Do Hội đồng xét xử đã nhận định áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự giác ra trình diện cơ quan điều tra, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng

điểm b, s và điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo là phù hợp.

[4.3] Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch bị cáo thể hiện. Năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử tại Bản án số 05/HSST ngày 18/02/2014 mức án 30 tháng tù giam hiện nay được xóa án tích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặc ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không đặc ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các vấn đề khác. Đối với vợ chồng ông Hà Quốc Thái, bà Nguyễn Thị Phụng, ông Trần Văn T và những người ông T thuê hái cà phê. Những người trên không biết việc gia đình V đã chuyển nhượng thửa đất trên cho ông L nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo Phạm Văn V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại ông Nguyễn Hữu L, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA
huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Hòa Bắc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy